TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Phan Thị Thúy O, sinh năm 1995; CCCD: 09119501xxxx; đăng ký thường trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ Lê Đăng B, Tổ D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1992; CCCD: 08908401xxxx; đăng ký thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Thu H, Số F, Đường H, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2013, ngày 31 tháng 10 năm 2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 04/4/2012. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Thành C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 04/4/2012.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị Thúy O và anh Nguyễn Thành C mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009147 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng